

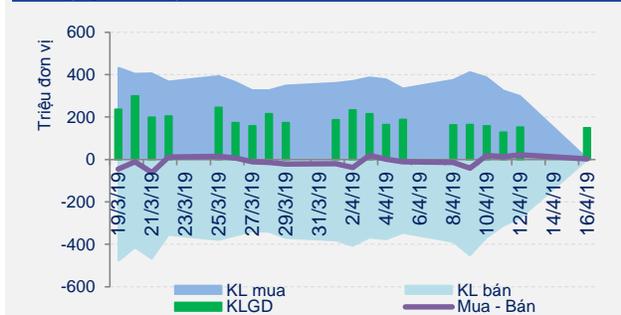
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/4/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	977.17	107.11
% Thay đổi	↓ -0.58%	↓ -0.55%
KLGD (CP)	149,053,999	28,445,314
GTGD (tỷ đồng)	3,160.21	368.93
Tổng cung (CP)	3,254,300	59,538,000
Tổng cầu (CP)	5,388,330	54,241,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,667,330	120,352
KL mua (CP)	13,693,930	2,996,649
GT mua (tỷ đồng)	586.67	28.88
GT bán (tỷ đồng)	394.81	2.77
GT ròng (tỷ đồng)	191.86	26.11

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.69%	11.4	2.1	1.9%
Công nghiệp	↓ -0.72%	14.7	3.3	19.7%
Dầu khí	↓ -0.06%	16.2	2.3	7.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.49%	16.6	4.5	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.75%	14.6	2.9	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.26%	19.7	6.4	19.2%
Ngân hàng	↓ -0.39%	12.0	2.2	16.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.95%	11.3	1.9	11.1%
Tài chính	↓ -1.17%	23.3	5.1	18.3%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.80%	15.4	3.2	3.7%
VN - Index	↓ -0.58%	16.7	4.4	119.4%
HNX - Index	↓ -0.55%	10.2	1.6	-19.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần sau khi đã giảm mạnh trước đó vào đầu phiên sáng trước lo ngại về một số thông tin tiêu cực. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,73 điểm (-0,58%) xuống 977,17 điểm; HNX-Index giảm 0,59 điểm (-0,55%) xuống 107,11 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.629 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 178 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 638 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 177 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 320 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay và chạm mức thấp nhất vào đầu phiên sáng, rất may là sau đó lực cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của các chỉ số. Số trụ cột chìm trong sắc đỏ chiếm đa số với VHM (-2,5%), GAS (-1,1%), VCB (-0,9%), VRE (-2,7%), TCB (-1,4%), CTG (-1,4%), BVH (-1,1%), HPG (-0,9%), VIC (-0,1%), NVL (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột tăng giá như BID (+2,2%), SAB (+0,8%), HDB (+3,2%), VNM (+0,2%), PPC (+3,2%), EIB (+0,9%)... đã giúp thu hẹp mức giảm của thị trường. Nhóm cổ phiếu thủy sản đi ngược thị trường khi tăng khá tốt với ACL (+3,4%), AGF (+6,9%), CMX (+5,2%), FMC (+0,7%), VHC (+1,7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Những thông tin tiêu cực đã ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư trong phiên hôm nay khiến lực bán mạnh vào đầu phiên. Và đã có lúc VN-Index lui về ngưỡng hỗ trợ 965 điểm (tương ứng với đường viền cổ - neckline của mô hình vai - đầu - vai), tại đây lực cầu bắt đáy gia tăng đã giúp thị trường thu hẹp mức giảm. Thanh khoản tuy có sự cải thiện nhẹ nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại thị trường. Khối ngoại mua ròng khoảng 220 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm nhấn tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 phân kỳ với chỉ số cơ sở VN30 khi tăng nhẹ trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp mức chiết khấu xuống còn 2,36 điểm; trong bối cảnh chỉ còn 2 phiên nữa là đáo hạn thì động thái này cũng cho thấy sự cải thiện trong tâm lý nhà đầu tư. Thị trường vẫn đang trong pha giảm nhưng những phiên hồi kỹ thuật vẫn có khả năng diễn ra. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/4, VN-Index có thể hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất tại 980 điểm. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục hạn chế mua vào trong giai đoạn này và chỉ nên tận dụng những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/4/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất vào đầu phiên sáng tại 963,06. Nhưng ngay sau đó, lực cầu bắt đáy gia tăng đã giúp chỉ số thu hẹp mức giảm về cuối phiên. Kết phiên, VN-Index giảm 5,73 điểm (-0,58%) xuống 977,17 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 2.300 đồng, GAS giảm 1.200 đồng, VCB giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 750 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch dưới tham chiếu trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất vào đầu phiên sáng tại 106,5 điểm. Nhưng sau đó, cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm về cuối phiên. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,59 điểm (-0,55%) xuống 107,11 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 2.800 đồng, VCG giảm 700 đồng, ACB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 192,52 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,1 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 43,6 tỷ đồng tương ứng với 395 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BID với 27,8 tỷ đồng tương ứng với 789 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FLC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,2 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 25,96 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,9 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 18,7 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 6,3 tỷ đồng tương ứng với 320,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, WCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 693 triệu đồng tương ứng với 4,3 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nhiều thách thức lớn để kiểm soát lạm phát dưới 4%

Theo các chuyên gia kinh tế, việc kiềm chế CPI dưới 4% theo mục tiêu Quốc hội đề ra sẽ gặp nhiều thách thức bởi hàng loạt mặt hàng như giá điện, giá xăng dầu, dịch vụ, y tế, giáo dục... đều có xu hướng tăng theo lộ trình.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần và hiện chỉ số ở dưới mốc 980 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 131 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/4, VN-Index có thể hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất tại 980 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần và hiện chỉ số đã ở dưới ngưỡng 108 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với 28 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/4, HNX-Index có thể hồi phục kỹ thuật để hướng đến kháng cự gần nhất tại 108 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,43 - 36,34 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng	Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 16/4 ở mức 22.990 đồng/USD, giảm 6 đồng so với mức công bố hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,65 USD/ounce tương ứng với 0,28% xuống 1.287,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,033 điểm tương ứng với 0,03% xuống 96,523 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1312 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3092 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,94 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,18 USD/thùng tương ứng với 0,28% xuống 63,22 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/4, chỉ số Dow Jones giảm 27,53 điểm tương ứng 0,1% xuống 26.384,77 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 8,15 điểm tương ứng 0,1% xuống 7.976,01 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,83 điểm tương ứng 0,06% xuống 2.905,58 điểm.



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,180,460	FLC	2,225,530
2	E1VFN30	1,077,740	HSG	405,220
3	BID	788,850	DCM	260,730
4	HDB	677,490	VRE	234,200
5	HHS	565,300	SSI	216,770

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	2,499,848	HDA	20,300
2	VGC	320,500	PVC	15,900
3	PVS	55,000	THB	9,700
4	ART	23,100	SCL	5,000
5	DGC	19,000	WCS	4,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	5.06	5.01	↓	-0.99%	8,059,980
VPB	19.45	19.15	↓	-1.54%	7,741,560
ROS	31.50	31.50	→	0.00%	7,171,560
HSG	9.13	8.65	↓	-5.26%	5,643,350
AAA	19.35	19.35	→	0.00%	5,388,330

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.50	7.60	↑	1.33%	5,268,355
PVS	23.30	23.20	↓	-0.43%	3,945,532
PVX	1.40	1.30	↓	-7.14%	1,633,696
ART	3.10	3.10	→	0.00%	1,525,320
ACB	30.20	30.00	↓	-0.66%	1,354,836

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	3.58	3.83	0.25	↑ 6.98%
LM8	22.45	24.00	1.55	↑ 6.90%
AGF	6.09	6.51	0.42	↑ 6.90%
HAP	3.68	3.93	0.25	↑ 6.79%
SC5	29.90	31.90	2.00	↑ 6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJC	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
PJC	31.00	34.10	3.10	↑ 10.00%
GDW	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
BED	43.00	47.30	4.30	↑ 10.00%
WCS	151.00	166.00	15.00	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMT	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
TCO	9.44	8.79	-0.65	↓ -6.89%
QCG	6.40	5.96	-0.44	↓ -6.88%
OGC	4.67	4.35	-0.32	↓ -6.85%
DQC	23.40	21.80	-1.60	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
VTJ	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
TKC	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	8,059,980	5.2%	648	7.7	0.4
VPB	7,741,560	3250.0%	2,978	6.4	1.4
ROS	7,171,560	3.2%	328	95.9	3.0
HSG	5,643,350	2.6%	355	24.4	0.6
AAA	5,388,330	7.8%	1,230	15.7	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,268,355	10.8%	1,389	5.5	0.6
PVS	3,945,532	8.5%	2,191	10.6	0.9
PVX	1,633,696	-8.3%	(477)	-	0.9
ART	1,525,320	7.6%	851	3.6	0.3
ACB	1,354,836	27.7%	4,119	7.3	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVX	↑ 7.0%	1.7%	180	21.2	0.4
LM8	↑ 6.9%	6.0%	1,813	13.2	0.8
AGF	↑ 6.9%	-17.2%	(2,848)	-	0.4
HAP	↑ 6.8%	4.8%	589	6.7	0.3
SC5	↑ 6.7%	11.4%	2,648	12.0	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJC	↑ 10.0%	-1.8%	(249)	-	0.2
PJC	↑ 10.0%	21.5%	3,797	9.0	1.9
GDW	↑ 10.0%	10.2%	1,596	13.8	1.4
BED	↑ 10.0%	55.9%	9,457	5.0	2.3
WCS	↑ 9.9%	25.0%	26,596	6.2	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,180,460	7.5%	993	12.1	0.9
1VFVN3	1,077,740	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	788,850	14.2%	2,152	16.5	2.2
HDB	677,490	18.0%	2,897	9.9	1.7
HHS	565,300	5.7%	713	5.6	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,499,848	10.8%	1,389	5.5	0.6
VGC	320,500	8.3%	1,261	15.8	1.4
PVS	55,000	8.5%	2,191	10.6	0.9
ART	23,100	7.6%	851	3.6	0.3
DGC	19,000	45.4%	12,854	3.0	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	360,972	5.0%	1,183	95.6	6.7
VHM	304,806	49.0%	4,448	20.5	7.1
VCB	249,978	25.5%	4,024	16.7	3.7
VNM	236,831	40.8%	5,874	23.2	9.2
GAS	201,539	25.4%	5,985	17.6	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,415	27.7%	4,119	7.3	1.8
VCG	11,573	6.2%	1,115	23.5	1.7
PVS	11,089	8.5%	2,191	10.6	0.9
VCS	10,129	43.8%	7,038	9.2	3.7
PVI	9,244	7.9%	2,403	16.6	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.31	10.3%	1,176	16.2	1.6
HBC	2.12	23.4%	3,232	5.8	1.4
HSG	2.12	2.6%	355	24.4	0.6
VPB	2.05	22.8%	2,978	6.4	1.4
VRE	1.99	8.8%	1,032	32.9	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SRA	3.66	129.1%	17,137	1.2	1.2
TTZ	3.14	1.4%	146	58.0	0.8
PVV	3.11	-50.3%	(1,674)	-	0.2
SPI	3.04	0.1%	7	150.6	0.1
BTW	2.81	14.1%	2,357	7.7	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
